

\*  
Số 02-QC/ĐU

An Quang, ngày 01 tháng 7 năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng,

Căn cứ Quyết định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng,

Căn cứ Quy định số 299-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu,

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030,

Ban Chấp hành Đảng bộ xã ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

**Chương I**  
**NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy**

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Ban Chấp hành Đảng bộ xã (gọi tắt là Đảng ủy), thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng; tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, cụ thể:

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát trong nhiệm kỳ, hằng năm của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và chủ trì tham mưu chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát; kiểm soát tài sản, thu nhập đối với cán bộ thuộc diện Đảng ủy,

Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý. Tuyên truyền, phổ biến, sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn chi bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng theo quy định. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và các hoạt động chuyên môn khác của Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ, cơ quan Ủy ban Kiểm tra.

2. Thực hiện các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; các quy định của Trung ương; các quy định, quy chế, quyết định, kết luận của Thành uỷ, Ủy ban kiểm tra Thành uỷ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng:

2.1. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trước hết là cấp dưới trực tiếp; cấp ủy, tổ chức đảng thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của cấp ủy cùng cấp (khi kiểm tra tổ chức đảng có thể kết hợp kiểm tra đảng viên); nội dung kiểm tra: Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước; việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc quản lý, giáo dục, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; việc tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ chức vụ, đình chỉ chức vụ, bố trí, sử dụng, giới thiệu ứng cử, đề cử, bầu cử, tái cử, nâng ngạch, khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

2.2. Kiểm tra đảng viên thuộc Đảng bộ xã khi có dấu hiệu vi phạm trước hết là cấp uỷ viên cùng cấp, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp uỷ cùng cấp quản lý khi có dấu hiệu vi phạm; khi cần thiết thì kiểm tra đảng viên do tổ chức đảng cấp dưới quản lý. Nội dung kiểm tra: tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp uỷ viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp uỷ viên.

2.3. Giám sát tổ chức đảng cấp dưới, trước hết là cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra Đảng uỷ cơ sở. Nội dung giám sát: Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp uỷ cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước; việc ban hành các văn bản có dấu hiệu trái với chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện các kết luận, quyết định kiểm tra, giám sát và kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

2.4. Giám sát đối với Đảng viên (kể cả cấp uỷ viên cùng cấp và cán bộ thuộc diện cấp uỷ cùng cấp quản lý). Nội dung giám sát: Việc chấp hành Cương lĩnh

chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước; thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác; tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương theo các quy định của Đảng; về tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

2.5. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng cấp dưới, trước hết là cấp ủy cấp dưới trực tiếp: việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức đảng cấp dưới theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

Kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng đối với các tổ chức đảng cấp dưới có thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên: việc thực hiện phương hướng, phương châm, nguyên tắc, quy trình, thủ tục, thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên và việc giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; xem xét các vụ vi phạm đến mức phải xử lý nhưng không xử lý hoặc xử lý không đúng mức; việc chấp hành các quyết định, chỉ thị, kết luận, thông báo của tổ chức đảng cấp trên có liên quan đến việc thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp và việc thu, nộp đảng phí.

2.6. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền.

2.7. Quyết định kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền.

2.8. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp và đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp khi bị tạm giam, truy tố; quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp khi bị khởi tố; xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật đảng theo thẩm quyền.

3. Tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy

3.1. Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

3.3. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy, các ban Xây dựng Đảng của Đảng ủy và các cơ quan liên quan tham mưu, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng (theo quy định tại Điều 30, Điều lệ Đảng); thực hiện các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Thành ủy, Ủy ban kiểm tra Thành ủy.

3.4. Báo cáo việc kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

3.5. Cùng các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy tham mưu, giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết các quy định, văn bản về công tác kiểm tra, giám sát; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy sau các cuộc kiểm tra, giám sát. Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lập và nộp lưu hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát.

3.6. Tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện các quy định, quyết định, kết luận, thông báo của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

3.7. Chỉ đạo xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước; xử lý các vụ việc phức tạp, nghiêm trọng.

3.8. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với Ban xây dựng Đảng và các cơ quan có liên quan tham mưu giúp Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xem xét, thẩm định về điều kiện, tiêu chuẩn đối với nhân sự quy hoạch, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy.

3.9. Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng ủy và các cơ quan liên quan giúp Đảng ủy giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

4. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao.

5. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện tốt các quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

6. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, kiểm tra, giám sát tài sản, thu nhập đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý (không phải là Bí

thư, Phó Bí thư Đảng ủy) và đảng viên có nghĩa vụ kê khai, công khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan đảng cùng cấp và cấp dưới theo quy định.

7. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát có quyền trưng tập cán bộ, đảng viên của các cơ quan, tổ chức khác khi cần thiết. Được yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề nghị cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền giám định chuyên môn, kỹ thuật liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát.

8. Khi kiểm tra việc thi hành kỷ luật, nếu phát hiện việc kỷ luật của tổ chức đảng, đảng viên vi phạm không đúng thẩm quyền, quy trình, thủ tục thì căn cứ nội dung, tính chất, mức độ vi phạm để xem xét, ban hành quyết định hoặc yêu cầu tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hủy bỏ quyết định đã ban hành, thực hiện quy trình xem xét, thi hành kỷ luật lại đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm và ban hành quyết định kỷ luật mới theo thẩm quyền.

9. Xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền và trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

10. Hướng dẫn các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, Chỉ đạo cấp uỷ, tổ chức đảng, Ủy ban Kiểm tra cấp dưới và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

11. Phân công thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy dự các cuộc họp của Đảng uỷ, ban thường vụ Đảng uỷ, cử cán bộ dự các hội nghị của cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới bàn về công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát hoặc những công việc khác có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

12. Căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được chủ động bố trí, sắp xếp tổ chức, bộ máy, quy định chế độ làm việc, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

14. Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ về tình hình, kết quả công tác Kiểm tra, giám sát theo quy định (báo cáo đột xuất khi có yêu cầu hoặc cần thiết); Hằng năm và cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu đột xuất, báo cáo Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ.

15. Tham mưu Đảng uỷ xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ; Quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quan hệ công tác của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ.

## **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy**

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Phụ trách, tham gia phụ trách, chịu trách nhiệm về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các đơn vị thuộc địa bàn được phân công phụ trách, theo dõi.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công; tham gia các đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thành lập; tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ công tác do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thành lập. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và các hoạt động chuyên môn khác theo quy định.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách, theo dõi; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

4. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy về các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

5. Các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy không phải Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã được dự các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ xã, (trừ những hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ xã cần họp riêng). Được dự các cuộc họp của Ban Thường vụ Đảng ủy khi được Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công. Dự các cuộc họp, hội nghị có liên quan của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, các ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức đảng, đơn vị trực thuộc Đảng ủy (khi được mời hoặc khi thấy cần thiết).

6. Được cung cấp thông tin theo quy định chung của Đảng ủy.

7. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách, theo dõi. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

8. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, các quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

9. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình. Gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện, nâng cao trình độ mọi

mặt về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn; không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực dưới mọi hình thức và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân.

10. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi có quyết định nghỉ công tác để nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì đồng thời thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra đương nhiệm và được báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ xã tại phiên họp gần nhất.

### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy**

#### 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1.1. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy là tập thể lãnh đạo của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, gồm: Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm. Chủ nhiệm do Ban Chấp hành Đảng bộ xã bầu; Phó Chủ nhiệm do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy bầu trong số thành viên Ủy ban Kiểm tra<sup>1</sup>; số lượng Phó Chủ nhiệm theo quy định của Trung ương. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công một đồng chí Phó Chủ nhiệm Thường trực.

1.2. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết công việc thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; thực hiện nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao; giải quyết công việc hàng ngày, đột xuất; báo cáo định kỳ, đột xuất với Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

1.3. Chỉ đạo xây dựng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phát triển vững mạnh toàn diện, góp phần hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng, nhiệm vụ cấp ủy giao và chức năng tham mưu giúp Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

1.4. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ủy nhiệm:

1.4.1. Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị các nội dung trình Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tại các kỳ họp; chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các quyết định, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (khi được giao). Triển khai thực hiện những nhiệm vụ do Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao.

1.4.2. Định kỳ hằng tháng, quý, sáu tháng, hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, kết quả công tác

<sup>1</sup> Hoặc do cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định khi thực hiện chính quyền 2 cấp.

kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

1.4.3. Tham gia ý kiến về công tác nhân sự (quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử...) đối với cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Đảng ủy và các trường hợp nhân sự khác diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến khi được yêu cầu. Tham gia ý kiến về khen thưởng bậc cao đối với tập thể, cá nhân; các báo cáo, đề án của các cơ quan, đơn vị khi được yêu cầu.

1.4.4. Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; việc xem xét, giải quyết đơn thư tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; ký các quyết định kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc thẩm quyền.

1.4.5. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

1.4.6. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

## 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

2.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy quy định tại Điều 2, Quy chế này.

2.2. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2.3. Chủ trì các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; đề xuất những nội dung, chương trình, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2.4. Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật đảng; được ủy quyền nghe và báo cáo đầy đủ ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (trừ đảng viên vi phạm là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy).

2.5. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, giới thiệu để Ban Chấp hành Đảng bộ xã bầu theo nhiệm kỳ và bầu bổ sung khi

cần. Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2.6. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ký các văn bản trình Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, các quyết định, thông báo kết luận kiểm tra, giám sát thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

2.7. Định kỳ báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; cuối nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả công tác trước Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

### 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

3.1. Phó Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo quy định tại Điều 2 Quy chế này.

3.2. Chủ trì, phụ trách, chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về tham mưu công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, việc phân công phụ trách công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của chi bộ trực thuộc. Ký một số văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ủy quyền. Thực hiện các nhiệm vụ công việc khác khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ủy quyền.

3.3. Phó Chủ nhiệm Thường trực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo Quy chế này; giúp Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy giải quyết công việc hằng ngày của Ủy ban Kiểm tra, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình công tác, quy chế, quy định của cấp trên và của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

## **Chương II** **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

### **Điều 4. Nguyên tắc làm việc**

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm việc chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận của Trung ương, Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy thì chấp hành kết luận, quyết định đó, đồng thời báo cáo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy xem xét, quyết định.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy; có trách nhiệm trả lời các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và trách nhiệm được giao.

### **Điều 5. Chế độ làm việc**

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác, họp thường kỳ mỗi quý 01 lần, họp đột xuất khi cần thiết. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy họp mỗi tháng ít nhất một lần, họp bất thường khi cần thiết.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo theo quy định:

Hàng tháng, quý, 6 tháng, năm, cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Đảng ủy, Ban thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và cơ sở (báo cáo hằng năm và cuối nhiệm kỳ).

3. Báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

## **Chương III**

### **CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 6. Với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy**

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy trong việc thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm thực hiện các chủ trương, kế hoạch, hướng dẫn công tác của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; tham gia, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy trong việc giải quyết các vụ việc mà đối tượng là cán bộ thuộc diện Thành ủy quản lý, những việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy giải quyết trên địa bàn xã.

Thông qua hoạt động thực tiễn về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật, xây dựng Đảng ở địa phương, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đóng góp ý kiến với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm phối hợp với một số cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp công tác theo Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

**Điều 7. Quan hệ công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Ban xây dựng đảng và văn phòng Đảng ủy; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã**

1. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

- Khi triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có gắn với công tác quản lý nhà nước, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với Thường Trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; các cơ quan chuyên môn, cơ quan nhà nước tạo điều kiện, phối hợp để cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Được mời tham dự, tham gia ý kiến tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân khi bàn chủ trương, quyết định chế độ, chính sách; cử cán bộ tham gia các đoàn công tác khi có yêu cầu liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì phối hợp với Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xem xét, xử lý những đảng viên, tổ chức đảng vi phạm thuộc diện Đảng ủy quản lý. Tham gia ý kiến với các cơ quan tham mưu của Đảng ủy giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chuẩn bị và chuẩn y nhân sự cấp ủy; trong việc đánh giá, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, quy hoạch, điều động, luân chuyển, giới thiệu cán bộ ứng cử, khen thưởng đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý. Phối hợp thông tin về tình hình tư tưởng đảng viên, tình hình đảng viên chấp hành kỷ luật Đảng; phối hợp để làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên, công tác vận động quần chúng nhân dân chấp hành đường lối chủ trương chính sách của Đảng.

Đối với công tác cán bộ, Ban xây dựng Đảng Đảng ủy khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động và giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, Ban xây dựng Đảng Đảng ủy trao đổi bằng văn bản (trước 03 ngày làm việc) với Thường trực UBKT Đảng ủy để thẩm định nhân sự; UBKT Đảng ủy trả lời kết quả thẩm định nhân sự bằng văn bản.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy tham mưu xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm của Đảng ủy; thông báo kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; lập, lưu trữ hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy theo quy định. Văn phòng Đảng ủy cung cấp cho Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy những thông tin tài liệu cần thiết tạo điều kiện đảm bảo phục vụ tốt công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

4. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đảng và cơ quan liên quan trong việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đôn đốc thực hiện các kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc hiện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng pháp luật của Nhà nước. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các tổ chức đảng liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Căn cứ Quy chế phối hợp công tác với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy và các cơ quan liên quan trong việc nắm thông tin, phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và những vụ việc liên quan đến nhiều cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật, gây hậu quả nghiêm trọng để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật chính quyền, đoàn thể được kịp thời.

6. Các cơ quan chức năng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý thì kịp thời chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng. Trong quá trình kiểm tra, giám sát nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kịp thời chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý. Chỉ đạo hoặc trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và cấp ủy liên quan báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy xem xét, quyết định.

3. Các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy khi chuẩn bị nhân sự để bầu ủy ban kiểm tra và bầu thay đổi chủ nhiệm ủy ban kiểm tra phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định; trao đổi thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi thay đổi thành viên ủy ban kiểm tra cấp mình.

4. Báo cáo thường kỳ và đột xuất của cấp ủy, chi bộ trực thuộc Đảng ủy có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng khi gửi Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

#### **Điều 9. Với Chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã**

1. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã về công tác

kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ trì hoặc phối hợp với Chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; Hướng dẫn Chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

2. Chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng để báo cáo với Đảng ủy (qua Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy) hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ xã có trách nhiệm chấp hành nghiêm túc Quy chế này.

2. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Văn Phòng Đảng ủy và Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy có trách nhiệm theo dõi thực hiện Quy chế này.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy căn cứ nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định, hướng dẫn của Trung ương, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã để xây dựng các quy định cụ thể về tổ chức bộ máy, chế độ và nguyên tắc làm việc của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

4. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo; các tổ chức đảng có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế này.

5. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy căn cứ vào Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy cấp mình và Quy chế này để xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra cấp mình.

**Điều 11.** Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc cần bổ sung, sửa đổi thì các tổ chức Đảng báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ xã xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- TT Thành ủy (để báo cáo),
- UBKT Thành ủy (để báo cáo),
- Các đ/c Ủy viên Đảng ủy,
- Cơ quan tham mưu, giúp việc của ĐU,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Các đ/c thành viên Ủy viên UBKT Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.



**Nguyễn Trọng Tuấn**

